

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 20 - 09 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Khôi;

Bà Chu Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn B, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2000, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Q và bà Đàm Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 14/12/2021 bị Công an xã Tri Phương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng với hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 14/12/2021; nhân thân: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 03/2019/QĐ-TA ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn với thời hạn là 20 tháng. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày 06/7/2022 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1986, có mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã T1, huyện T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nông Văn H1, sinh năm 1984, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn P, xã T1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

2. Anh Nông Văn K, sinh năm 1991, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn K, xã T1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 04/7/2022, Nông Văn B một mình từ nhà đi bộ quanh thôn P mục đích tìm trong thôn có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua trước cửa nhà chị Hoàng Thị H, B phát hiện cửa nhà đóng nhưng không khóa nên mở hé cửa nhìn vào trong nhà thấy chỉ có con gái của chị H là cháu Nông Thị Như H2 đang ngồi một mình ở trên ghế gần bàn uống nước, quay lưng về phía cửa. Thấy vậy, B liền lén vào nhà, đi vào phòng ngủ bên trái thì thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, vỏ màu bạc, ốp lưng màu đen để trên kệ tủ, là tài sản của chị H. Quan sát thấy cháu H2 vẫn ngồi quay lưng lại với mình, B đã dùng tay cầm lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi ra khỏi nhà chị H.

Về đến nhà, Nông Văn B đã tháo 02 sim và 01 thẻ nhớ ra cho vào túi quần rồi khoảng 17 giờ cùng ngày, B mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại của Nông Văn K nói dối là điện thoại của em gái không dùng nữa muốn bán nhưng K không mua vì B không biết mật khẩu mở máy. Sau đó B để lại chiếc điện thoại để K phá khóa, đồng thời B vay Nông Văn K số tiền 200.000 đồng, hẹn hôm sau đến lấy điện thoại và trả tiền thì K đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 05/7/2022, B quay lại cửa hàng của K nhưng K chưa phá được khóa điện thoại, B nhận điện thoại và trả lại 200.000 đồng tiền đã vay K, đồng thời tự nguyện đưa thêm 20.000 đồng cho K để cảm ơn vì đã cho vay tiền. Khi về đến nhà, B bị lực lượng công an triệu tập, thu giữ chiếc điện thoại và làm rõ được hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 06/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tràng Định, Lạng Sơn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, vỏ màu bạc (bao gồm giá trị thẻ nhớ), đã qua sử dụng giá trị 700.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tràng Định kết luận: Giá trị 01 sim Viettel, 01 sim Mobifone và 01 ốp điện thoại đã qua sử dụng, có tổng giá trị là 115.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị Nông Văn B chiếm đoạt là 815.000 đồng.

Ngày 14/12/2021, Nông Văn B bị Công an xã Tri Phương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng với hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 14/12/2021.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSTĐ ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và thừa nhận Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan.

Bị hại chị Hoàng Thị H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thừa nhận lời khai nhận của bị cáo là đúng. Đối với chiếc điện thoại, chị Hoàng Thị H thừa nhận đã được nhận lại tài sản, đối với sim điện thoại và thẻ nhớ đã bị mất chị không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nay tại phiên tòa chị không yêu cầu và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nông Văn H1, Nông Văn K. Xét thấy anh Nông Văn H1, Nông Văn K có đơn xin xử vắng mặt và việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Nông Văn B đã có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm

hành chính, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, kèm theo sim, thẻ nhớ với tổng giá trị là 815.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật B vệ. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi này cần phải được tuyên là có tội và chịu hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa theo số 03/2019/QĐ-TA, ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, do đó, được xác định có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đánh giá này, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp. Tại phiên tòa, đối với 02 sim điện thoại và 01 thẻ nhớ điện thoại, bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Nông Văn K là người nhận sửa điện thoại cho B, K không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Nông Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết toàn bộ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn B 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không xem xét.
4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bấy